

## ĐÔI ĐIỀU VỀ TỊNH ĐỘ CƯ SĨ PHẬT HỘI VIỆT NAM

NGUYỄN CHƠN LÝ<sup>(\*)</sup>

Từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, trong bối cảnh kinh tế, xã hội, chính trị có nhiều biến đổi quan trọng, thực dân Pháp đã đẩy mạnh khai thác tài nguyên, nhân lực nước ta. Nam Bộ, nhất là đồng bằng sông Cửu Long là trọng điểm để chúng ra sức vơ vét, bóc lột nhân dân ta đến mức kiệt quệ về kinh tế, nô dịch nặng nề về văn hóa, tư tưởng, đồng thời thẳng tay đàn áp các phong trào yêu nước tiến bộ và phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 1931) và (1939 - 1941). Mâu thuẫn giữa nhân dân ta, mà phần lớn là nông dân với thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai càng sâu sắc. Khi các phong trào bị đàn áp và chịu tổn thất nặng nề thì một bộ phận quần chúng, trong đó phần lớn là nông dân mất phương hướng, khủng hoảng niềm tin, cộng thêm trình độ dân trí thấp kém, đời sống cùng cực đã tìm đến tín ngưỡng tôn giáo, cầu mong có được chỗ dựa tinh thần. Bối cảnh đó là thời cơ để các tôn giáo ra đời trên vùng đất Nam Bộ.

Trong khoảng thời gian gần hai thập kỷ (1925 - 1944), tại vùng đất Nam Bộ, bốn tôn giáo lần lượt xuất hiện. Đạo Cao Đài được thành lập ngày 24 - 12 - 1926 (ngày 20 tháng 11 năm Bính Dần). Đạo Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam thành lập ngày 22 - 2 - 1934 (năm Giáp Tuất). Đạo Phật giáo Hòa Hảo thành lập ngày 4 - 7 - 1939 (ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão). Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam thành lập 1944 (?).

Ba tôn giáo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Phật Khất sĩ Việt Nam đã được giới

thiệu ở một số sách báo. Riêng đạo Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam ít người biết đến, nay xin giới thiệu sơ lược về tôn giáo này.

Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam do Tông sư Minh Trí sáng lập từ năm 1934 tại miền Nam, với 199 chùa và phòng thuốc nam Phước Thiện ở khắp 16 tỉnh, thành, từ thành phố, thị xã đến các huyện, xã, thôn ấp xa xôi. Tổ chức này hoạt động theo giấy phép số 268 ngày 22 - 2 - 1934 của Thống đốc Nam Kỳ và Nghị định số 83/MI/DAP ngày 22 - 12 - 1953 của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.

Sau ngày đất nước thống nhất, phòng thuốc nam Phước Thiện của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam được Bộ tế, bộ phận miền Nam cấp giấy phép hoạt động số 83 BYTMA-ĐY ngày 13 - 10 - 1976.

Tín đồ của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam gồm những cư sĩ tại gia tu theo pháp môn niệm Phật, thực hành tôn chỉ phước huệ song tu theo đường lối Y Phương Minh của Phật giáo. Hội chỉ lo tu học, lập công bồi đức, xướng minh nền y học cổ truyền, khuyến khích mọi người trồng và sử dụng cây cỏ trong dân gian (thuốc nam) để trị bệnh, đồng thời góp phần xây dựng đạo đức con người bằng cách tu niệm, làm lành lánh dữ, kính luật nước, nghĩ đến lợi ích chung, sẵn sàng hi sinh công của, giúp đỡ dân sinh. Tín đồ đã có lúc lên tới hơn 1 triệu người.

\*. Ban Dân vận Trung ương.

Trong thời kì hóa đạo, Tông sư Minh Trí được sự trợ duyên hộ đạo của người cô, tộc danh là bà Hồ Thị Mỹ ở gần vòm Rạch Đông, xã Tân Mỹ, tổng An Thạnh Thượng, tỉnh Sa Đéc. Giáo đồ thường gọi bà là Đức Bà Cô Năm. Vào năm 1934 do tình hình củi quế, gạo châu, thêm nữa, tìn đồ mỗi lúc một đông, cần phải lo đời sống kinh tế cho Giáo hội, hội viên, nên khi nhận được giấy phép hoạt động, ông Minh Trí đã đi phát phái quy y khắp miền. Ông hiệp cùng hội viên, thiện tín vào Đồng Tháp Mười tìm đất khai hoang, khẩn đất làm ruộng. Nhờ sự tận tụy của Đức Bà Cô Năm, một số hội viên thiện tín khẩn được 10 ngàn công đất tại Hậu Bối, xã Mỹ Thọ, tổng Phong Năm Thượng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) để làm hậu cần cho Giáo hội và giúp đỡ cho số tìn đồ nghèo có ruộng làm phương tiện sinh sống và tu học. Thời gian này ông Minh Trí gần gũi nuôi dưỡng và che giấu nhiều cán bộ cách mạng như ông Năm Bường, ông Lê Minh Xuân thuộc Xứ uỷ Nam Kỳ, cơ quan xứ uỷ đặt sau chùa Hưng Phước Tự, được ông Phạm Văn Bạch, Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ và ông Ung Văn Khiêm, Khu uỷ khu Tám gửi tặng bằng khen Tịnh Độ Cứu Quốc, tiếc thay ngày 20 - 11 năm Tân Mão (1951) chùa bị Pháp bỏ bom thiêu cháy tất cả.

### 1. Về đạo học

Tông sư Minh Trí dùng *kinh A Di Đà, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, Phổ Môn, Pháp Bảo Đàn, Kim Cang*, v.v... để truyền bá giáo lí theo đúng chánh pháp của Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Ông đã nghiên cứu, thẩm thấu chơn lí của các quyển kinh nêu trên, đem ra giảng dạy cho môn đệ tùy theo trình độ tu học, hiểu biết sâu cạn và làm rõ nét đường lối tu học của

tông phái Tịnh Độ Cư Sĩ. Ông cho xuất bản những quyển kinh, sách để các cư sĩ trong tông phái tiện học hỏi và nghiên cứu như quyển *Phu thê ngôn luận, Lễ bái lục phương, Phật học vấn đáp, Giới luật, Kiến tánh, Phước huệ song tu, Đạo đức*, v.v... Số kinh sách này đã được phổ biến rộng rãi.

### 2. Về tu niệm

Tông sư Minh Trí dạy môn đệ chuyên theo pháp môn niệm Phật là: đi, đứng, nằm, ngồi đều trì niệm sáu tiếng *Nam Mô A Di Đà Phật* để thức liễm lương tâm, làm cho nhứt tâm bất loạn và được minh tâm kiến tánh.

### 3. Về hành đạo

Tông sư Minh Trí khuyên thiện nam, tín nữ nên học giáo lí, kinh luận của nhà Phật, đồng thời phải thực hiện *Từ Bi Bác Ái* bằng cách lập nhiều phòng thuốc nam Phước Thiện, lập hạnh bố thí cứu độ nhân sinh trong cảnh hỗn loạn, thiên tai, đói khổ. Làm được như vậy mới gọi là *Phước Huệ Song Tu*, mới gọi là *Ba La Mật* (phải nhìn cái đại cuộc của chúng sinh hơn cái nghiệp riêng của cá nhân mình).

### 4. Về nghi thức thờ cúng

Theo huấn thị của Tông sư Minh Trí, nghi thức thờ cúng của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam được thống nhất như sau: mỗi ngôi chùa, hội quán phía trước chánh điện thờ Đức Phật A Di Đà hay Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, phía sau thờ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhà hậu thờ các vị tiền bối có công với đạo, với đất nước.

Mỗi tháng có hai ngày sóc, vọng vào các ngày rằm và mùng một. Trong những ngày đó thường có rất đông tìn đồ đến chùa (hội quán) để lễ bái. Các vị trong Ban trị sự hoặc Ban Y tế Phước Thiện đều về họp đồng đủ, trước là để cúng bái, sau là bàn

bạc việc thực hiện các công tác Phật sự của địa phương mình. Hàng năm có 5 kì lễ lớn: Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Mười, mừng 8 tháng tư và 23 tháng Tám (tất cả theo Âm lịch). Hai ngày lễ sau là kì lễ truyền thống của hệ phái:

- Ngày mừng 8 tháng Tư tổ chức lễ Phật đản và Đại hội Y tế - ngày hội của tất cả y sĩ, y sinh và bầu lại Ban trị sự Trung ương để lãnh đạo giáo hội.

- Ngày 23 - 8 tổ chức lễ kỉ niệm ngày Đức Tôn Sư Minh Trí viên tịch, sau đó là Đại hội đạo đức.

### **5. Phước Huệ Song Tu là phương châm hành đạo của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam**

**Tu Phước:** Phước là kết quả của những điều lành - những việc từ thiện, giúp đỡ chúng sanh khỏi khổ được vui. Do vậy, Tu Phước là thực hiện chủ nghĩa Từ Bi Bác Ái của Đức Phật. Bản tánh của chúng sanh vốn lành nhưng vì đầu thai vô lượng kiếp, rồi vì mê nhiễm lạc thú hồng trần nên xa dần nguồn gốc của mình. Vì vậy, chúng ta Tu Phước không ngoài mục đích đưa chúng ta trở về gốc lành với bản tánh chơn như. Tác phước thiện duyên, lập công bồi đức lần hồi đến chỗ Chân Thiện Mỹ. Con đường tác phước thiện duyên của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam là lập nhiều phòng thuốc nam Phước Thiện, dùng cây cỏ trong vườn có tánh dược làm nên phương thuốc trị bệnh giúp đời.

**Tu Huệ:** là trí hiểu biết, sáng suốt, biết phân biệt, biết lí luận, biết quan sát, biết được sự thật của vạn vật. Tu Huệ có nghĩa là dùi mài cái trí hiểu biết của mình tức là trí của Phật vậy. Chính vì thế mà ông Minh Trí dùng *kinh, luật, luận* của Đức Thế Tôn

giảng dạy cho môn đệ, tín đồ thông suốt chân lí, nói một cách khác là ông dùng kinh sách nhà Phật hướng dẫn môn đệ, tín đồ làm một người tốt, hiểu biết được luật pháp, để tránh những hiểm họa, tâm trí luôn được yên lành. Đó là tôn chỉ Phước Huệ Song Tu, đó là chân lí, mục đích hành thiện của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam.

Từ năm 1958 sau khi ông Minh Trí viên tịch đến năm 1968 việc lãnh đạo giáo hội đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Trị sự Trung ương tại hội quán Tân Hưng Long Tự ở số 282 Nguyễn Tri Phương - Sài Gòn và có tổ đình Hưng Minh Tự ở số 102 Lý Chiêu Hoàng, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi ông Minh Trí an nghỉ. Ban Trị sự Trung ương do ông Huỳnh Văn Đơn làm Chánh Hội trưởng. Hàng năm đều tổ chức đại hội đại biểu các tín đồ từ các tỉnh thành về dự để bầu ra Ban Trị sự Trung ương.

Sau nhiều năm được tín đồ tín nhiệm cử giữ chức Chánh Hội trưởng, năm 1968, do tuổi già sức yếu, sau cơn bệnh nặng ông Đơn liễu đạo. Nhiệm kì 1968 - 1969, ông Phó Hội trưởng Sơn Kim lên thay quyền lãnh đạo giáo hội. Liên tiếp những niên khoá sau ông đều đắc cử Chánh Hội trưởng. Theo báo cáo tại Đại hội năm 1972, hệ phái Tịnh Độ Cư Sĩ đã xây dựng được 158 chùa (hội quán) và phòng thuốc nam Phước Thiện từ Nha Trang đến tận mũi Cà Mau, hàng năm đã phát ra trên hai triệu thang thuốc nam miễn phí và ông Sơn Kim giữ chức vụ Chánh Hội trưởng cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30 - 4- 1975). Đến nay, Tịnh Độ Cư Sĩ có 199 chùa đi kèm với phòng thuốc nam, với 600 lương y, y sĩ, y sinh, và trên 3.000 chức sắc, chức việc hướng dẫn tín đồ tu học./.